HƯỚNG DẪN HS TỰ ĐỌC VĂN BẢN

MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

KHUYẾN KHÍCH TỰ LÀM

HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN

LÀM THƠ BẢY CHỮ

Hướng dẫn tự đọc:

MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

Hướng dẫn tự đọc: MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

(Tản Đà)

I. Tìm hiểu chung.

1.Tác giả:

Trình bày những nét chính về nhà thơ Tản Đà?

Hướng dẫn tự đọc: MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

(Tản Đà)

I. Tìm hiểu chung.

1.Tác giả:

-Tản Đà (1889 – 1939), tên là Nguyễn Khắc Hiếu, quê ở Hà Nội.

- Thơ ông tràn đầy cảm xúc lãng mạn và có những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ.

Một số tác phẩm của Tản Đà

Hướng dẫn tự đọc: MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

(Tản Đà)

2.Tác phẩm:

- Bài thơ sáng tác năm 1917, trích trong tập *"Khối tình con I"*.
- Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật

Cho biết xuất xứ của bài thơ?

Bài thơ được làm theo thể thơ nào?

Hướng dẫn tự đọc: MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

(Tản Đà)

2.Tác phẩm:

- **Bài thơ sáng tác năm 1917, trích trong tập *"Khối tình con I".***
- **Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật**
- **Bố cục:**

Bài thơ có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính của từng phần?

BỐ CỤC

Phần 1: 2 câu đề : Tâm trạng của nhà thơ trước cuộc sống thực tại

Phần 2: 2 câu thực và 2 câu luận : Ước muốn của nhà thơ

Phần 3: 2 câu kết: Cảm xúc của tác giả khi nhìn xuống thế gian

Hướng dẫn tự đọc:

MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

(Tản Đà)

II/ Tìm hiểu văn bản

Các em dựa theo các câu hỏi hướng dẫn tự học để tìm hiểu bài thơ .

(Không yêu cầu ghi bài mục II nhé!)

Hai câu đề:

Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!
Trần thế em nay chán nửa rồi,

Hai câu thơ đầu là lời tâm sự của tác giả với chị Hằng. Em hãy cho biết: Vì sao tác giả lại buồn và chán đời ?

1/ Hai câu đề:

Mở đầu bài thơ là tiếng kêu, là lời tâm sự buồn chán cảnh đời nơi trần thế.

Tác giả chán đời vì xã hội thời đó đầy rẫy chuyện xấu xa, bon chen danh lợi.

Hai câu thực:

Cung quế đã ai ngồi đó chửa
Cành đa xin chị nhắc lên chơi,

Chán đời, nhà thơ muốn làm gì? Em hãy chỉ ra cái " ngông" của tác giả ở hai câu thơ này?

2/ Hai câu thực :

- Chán đời, nhà thơ muốn lên cung trăng làm bạn với chị Hằng.
- Tác giả rất *ngông* khi xưng hô thân mật với chị Hằng.

Hai câu luận:

Có bầu, có bạn can chi tủi
Cùng gió cùng mây thế mới vui

Khi được lên cung trăng, tâm trạng của tác giả như thế nào ?

3/ Hai câu luận :

-Thể hiện sự vui sướng của tác giả khi được lên cung trăng làm bạn với chị Hằng.

Hai kết:

Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám,
Tựa nhau trông xuống thế gian cười.

Em hãy cho biết: Nội dung chính của hai câu kết? Cái cười ở hai câu thơ này có ý nghĩa gì?

4/ Hai câu kết :

- Cứ mỗi năm vào rằm tháng tám, tác giả lại cùng chị Hằng trông xuống thế gian cười.

- Cái cười ở đây có 2 ý nghĩa: Cười vì thỏa mãn được khát vọng lánh xa trần thế; cười thể hiện sự khinh bỉ cái xã hội thời đó.

Từ đó, em hãy chỉ ra cái "ngông" của Tản Đà trong toàn bộ bài thơ?

Cái "NGÔNG" của Tản Đà

- **Xưng hô thân mật suồng sã với chị Hằng.**
- **Dám lên trời cao để tâm tình, giãi bày nỗi niềm sâu kín với chị Hằng.**
- **Ước muốn làm thằng Cuội vui chơi cùng gió mây …**
- **Dám tựa vai với chị Hằng cười cõi nhân gian.**

Hướng dẫn tự đọc: MUỐN LÀM THẰNG CUỘI

III/ Tổng kết

1/ Nghệ thuật:

- Giọng thơ vui vẻ, lãng mạn, hóm hỉnh pha chút ngông nghênh đáng yêu của tác giả.
- Thơ Đường luật mà tự nhiên, không gò bó công thức **(thể hiện sự tìm tòi sáng tạo mới mẻ của Tản Đà)**

2/ Nội dung:

- Bài thơ thể hiện nỗi bất hòa sâu sắc với thực tại tầm thường, xấu xa, muốn thoát li bằng mộng tưởng lên cung trăng để bầu bạn với chị Hằng.

Nêu đặc sắc nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ?

KHUYẾN KHÍCH TỰ LÀM

HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN:

LÀM THƠ BẢY CHỮ

HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN: LÀM THƠ BẢY CHỮ

1. Khái niệm:

Thơ bảy chữ là hình thức thơ lấy câu thơ bảy chữ (tiếng) làm đơn vị nhịp điệu, bao gồm bảy chữ cổ thể, thơ Đường luật tám câu bảy chữ và bốn câu bảy chữ (tứ tuyệt), thơ hiện đại nhiều khổ với câu thơ bảy chữ. Phạm vi luyện tập là làm thơ 4 câu 7 chữ

2. Đặc điểm:

- Số chữ: 7 chữ (tiếng) 1 dòng.
- Số câu: 4 câu trong 1 bài (thất ngôn tứ tuyệt).
- Nhịp: 4/3 ; ¾ ; có thể chia nhỏ thành nhịp 2/2/3.
- Vần: vần chân, vần bằng, các tiếng cuối câu thứ 1-2-4-6-8.
- Đối: khi tiếng bằng ở dòng trên ứng với tiếng bằng ở dòng dưới.
- Niêm: khi tiếng bằng ở dòng trên ứng với tiếng bằng ở dòng dưới.
- Bố cục có 4 phần: Khai – Thừa- Chuyển- Hợp

HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN: LÀM THƠ BẢY CHỮ

3. Phân tích:

a. Bài thơ

Bánh trôi nước

Thân em/vừa trắng/lại vừa tròn

B B B T T B B

Bảy nổi/ba chìm/với nước non

T T B T T T B

Rắn nát/mặc dầu/tay kẻ nặn

T T T T B T T

Mà em/vẫn giữ/tấm lòng son

B B T T T B B

b. Đặc điểm

- Luật: Bằng – trắc
- Vần bằng: chữ thứ 2 của câu thơ thứ nhất là thanh bằng: "em"
- Vần chân : tròn – non – son
- Nhịp: 2/2/3
- Niêm: vừa - ba

chìm – dầu

tròn – son - non

HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN: LÀM THƠ BẢY CHỮ

c. Ví dụ:

*** Trích : "Tết quê bà":**

Bà tôi/ở một/túp lều tre

B B T T T B B

Có một/hàng cau/chạy trước hè

T T B B T T B

Một mảnh/vườn bên/rào giậu nứa

T T B B B T T

Xuân về/hoa cải/nở vàng hoe

B B B T T B B

=> Bài thơ viết đúng luật

*** Đặc điểm:**

- Luật: Bằng – trắc

- Đối thanh: bà - có

tôi – một

hè – nứa

bên – cải

rào – nở

- Niêm: tre - hè

hàng – vườn

cau – bên

vườn – hoa

Các em đã được học bài thuyết minh môt thể loại văn học. Trong bài thơ tứ tuyệt nếu các chữ có thanh huyền, thanh ngang là thể bằng, ký hiệu(**B**); các chữ có thanh sắc, hỏi, nặng là thể trắc, ký hệu (**T**).

Chỉ ra vị trí ngắt nhịp, vần và luật bằng trắc của bài thơ sau?

Chiều

Chiều hôm thằng bé//cưỡi trâu về,
B B B T T B B

Nó ngẩng đầu lên//hớn hở nghe.
T T B B T T B

Tiếng sáo diều cao//vòi vọi rót,
T T B B B T T

Vòm trời trong vắt// ánh pha lê.
B B B T T B B

Đối

Niêm

Niêm

Đối

Vần

	1	2	3	4	5	6	7	
ĐỘI	Chiều	hôm	thằng	bé	đón	trâu	về,	1
	B	B	B	T	T	B	B	
	Nó	ngẩng	đầu	lên	hớn	hở	nghe.	2
	T	T	B	B	T	T	B	
ĐỘI	Tiếng	sáo	diều	cao	vòi	vọi	rót,	3
	T	T	B	B	B	T	T	
	Vòm	trời	trong	vắt	ánh	pha	lê	4
	B	B	B	T	T	B	B	

- **Bố cục:** Khai (1) - thừa (2) – chuyển (3) – hợp (4)
- **Đối:** Câu 1><2; 3><4; *gồm: đối thanh, đối ý, đối lời, đối nhịp, đối cú pháp*
- **Niêm:** 1 — 4 ; 2 — 3
- **Vần:** chữ cuối câu 1,2,4/ 2,4;
- **Luật:** Bằng / Trắc *(nhất, tam, ngũ bất luận; nhị, tứ, lục phân minh)*
- **Nhịp:** 4/3 hoặc 3/4, thường là 4/3

Từ việc tìm hiểu trên, luật thơ tứ tuyệt có thể bằng và thể trắc. Quan sát hai chữ ghi ký hiệu (T) trắc, (B) bằng. Em xác định bảng nào là biểu hiện thể (B) bằng, bảng nào là thể hiên thể (T) trắc?

THỂ BẰNG

	1	2	3	4	5	6	7
Khai	B	B	T	T	T	B	B
Thừa	T	T	B	B	T	T	B
Chuyển	T	T	B	B	B	T	T
Hợp	B	B	T	T	T	B	B

A

THỂ TRẮC

	1	2	3	4	5	6	7
Khai	T	T	B	B	T	T	B
Thừa	B	B	T	T	T	B	B
Chuyển	B	B	T	T	B	T	T
Hợp	T	T	B	B	T	B	B

B

Chỉ ra chỗ sai của bài thơ sau?

Tối

	1	2	3	4	5	6	7
1	Trong	túp	lều	tranh	cánh	liếp	che
	B	T	B	B	T	T	B
2	Ngọn	đèn	mờ,	tỏa,	ánh	xanh	lè
	T	B	B	T	T	B	B
3	Tiếng	chày	nhịp	một	trong	đêm	vắng
	T	B	T	T	B	B	T
4	Như	bước	thời	gian	đếm	quãng	khuya
	B	T	B	B	T	T	B

- Dấu phẩy ở câu 2 làm sai nhịp

- Chữ thứ 7 ở câu 2 “xanh” không hiệp vần với chứ thứ 7 câu 1

Hãy làm tiếp hai câu cuối theo ý mình trong bài thơ của Tú Xương?

	1	2	3	4	5	6	7
1	*Tôi*	*thấy*	*người*	*ta*	*có*	*bảo*	*rằng:*
	B	**T**	**B**	**B**	**T**	**T**	**B**
2	*Bảo*	*rằng*	*thằng*	*Cuội*	*ở*	*Cung*	*trăng*
	T	**B**	**B**	**T**	**T**	**B**	**B**
3	*Đáng*	*cho*	*cái*	*tội*	*quân*	*lừa*	*dối*
	T	**B**	**T**	**T**	**B**	**B**	**T**
4	*Già*	*khấc*	*mà*	*ta*	*vẫn*	*gọi*	*thằng*
	B	**T**	**B**	**B**	**T**	**T**	**B**

Tôi thấy người ta có bảo rằng
Bảo rằng thằng Cuội ở cung trăng

Cách 1: Cung trăng hẳn có chị Hằng nhỉ?
Có dạy cho đời bớt cuội chăng?

- Cách 2: Nếu nhấn mạnh tới việc nói dối khiến thằng Cuội lên cung trăng, bị người chê cười có thể viết:

Đáng cho cái tội quân lừa dối
Già khấc nhân gian vẫn gọi thằng.

- Cách 3: Giễu chú Cuội nơi mặt trăng chỉ có đá với bụi:

Cung trăng chỉ toàn đất cùng đá,
Hít bụi suốt ngày đã sướng chăng.

- Cách 4: Hoặc lo cho chị hằng:

Cõi trần ai cũng chường mặt nó,
Nay đến cung trăng bỡn chị Hằng.

Chữ mặt không đúng luật bằng trắc.

Làm tiếp bài thơ dang dở dưới đây cho trọn vẹn theo ý của mình.

1	Vui sao ngày đã chuyển sang hè
2	Phượng đỏ sân trường rộn tiếng ve,
3	*Phấp phới trong lòng bao tiếng gọi*
4	*Thoảng hương lúa chín gió đồng quê.*

Làm thơ bốn câu bảy chữ

Đến đây với lớp 8 tôi nha!
Bạn cao, bạn ốm cũng vẫn là
Học chơi, chơi học bao nhiêu đó.
Có khó gì đâu …bọn chúng ta!

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Học nội dung ghi bài
- Tập làm một bài thơ bốn câu bảy chữ theo đề tài tự chọn